TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2026/DS-ST
Ngày 05/02/2026
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đức Hiền

Ông Lưu Huy Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Sa - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 456/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2025, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 270/2025/QĐXXST- DS ngày 26 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2026/QĐST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A1

Địa chỉ trụ sở chính: 442 N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P - Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Đình L - Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng quản lý nợ.

Địa chỉ liên hệ: Lầu 8 - Tòa nhà ACB, 444-446A M1, phường N, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Đình Lợi tham gia tố tụng:

1. Bà Hứa Thị Phương K' - Chức vụ: Nhân viên xử lý nợ

2. Ông Trương Minh Q9 - Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng Quản lý nợ (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ liên hệ: Lầu 8 - Tòa nhà ACB, 444-446A M1, phường N, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bị đơn: Ông Cao Thanh T6, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 07, khu phố 2, phường B4, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 25/8/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, đại diện ủy quyền của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A1 là ông Trương Minh Q9 trình bày:

Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A1 cấp tín dụng cho ông Cao Thanh T6 căn cứ theo: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 30/8/2022; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP A1; Các văn bản khác của ông Cao Thanh T6 ký với ACB về việc sử dụng thẻ tín dụng với Chi tiết như sau: Số thẻ tín dụng: 4365 99** **** 5341, ngày cấp: 13/9/2022, Loại thẻ: Visa Platinum, Hạn mức thẻ: 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng, Hiệu lực thẻ: Tháng 9/2025. Lãi suất (trong hạn, quá hạn): Theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A1 - là một phần không tách rời của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông Cao Thanh T6 vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A1. Do đó, căn cứ thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt sử dụng thẻ, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn thì: Ngày 20/4/2023, Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A1 đã chuyển khoản thẻ sang nợ quá hạn, đồng thời quyết định chấm dứt việc sử dụng thẻ và thu hồi toàn bộ thẻ chưa thanh toán của ông Cao Thanh T6. Ngày 14/06/2023, Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A1 ra Thông báo chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ đối với thẻ tín dụng nêu trên.

Tạm tính đến ngày 26/12/2025, ông Cao Thanh T6 còn nợ Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A1 số tiền là 197.879.928 (Một trăm chín mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn chín trăm hai mươi tám) đồng, gồm vốn gốc: 94.259.439 (Chín mươi bốn triệu hai trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm ba mươi chín) đồng, lãi quá hạn 103.620.928 (Một trăm linh ba triệu sáu trăm hai mươi nghìn chín trăm hai mươi tám) đồng.

Nay Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Cao Thanh T6 phải trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A1 tổng số tiền nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 26/12/2025 là 197.879.928 (Một trăm chín mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn chín trăm hai mươi tám) đồng, gồm vốn gốc: 94.259.439 (Chín mươi bốn triệu hai trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm ba mươi chín) đồng, lãi quá hạn 103.620.928 (Một trăm linh ba triệu sáu trăm hai mươi nghìn chín trăm hai mươi tám) đồng.

2. Ông Cao Thanh T6 còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng

dành cho khách hàng cá nhân, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A1, tính từ ngày 27/12/2025.

Bị đơn ông Cao Thanh T6 đã được Toà án triệu tập nhiều lần (triệu tập làm việc trình bày ý kiến, triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa xét xử vụ án; yêu cầu cung cấp T6 liệu, chứng cứ) nhưng không có mặt để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A1. Ngày 25/11/2025, Toà án đã tiến hành xác minh tại Công an phường B4, tỉnh Đồng Nai và được cung cấp thông tin: Ông Cao Thanh T6, sinh năm 1991 có hộ khẩu thường trú tại tổ 07, khu phố Phú Trung 2, phường B4, tỉnh Đồng Nai. Do đó, Toà án đã tiến hành thủ tục niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên toà dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không tham gia giải quyết vụ án, không chấp hành theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn vắng mặt lần thứ hai không lý do, nên căn cứ khoản 1, 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định

- Về nội dung: Căn cứ các Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A1 đối với bị đơn ông Cao Thanh T6 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Ông Cao Thanh T6 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A1 số tiền nợ tạm tính đến ngày 26/12/2025 là 197.879.928 (Một trăm chín mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn chín trăm hai mươi tám) đồng, gồm vốn gốc là 94.259.439 (Chín mươi bốn triệu hai trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm ba mươi chín) đồng, lãi quá hạn 103.620.928 (Một trăm linh ba triệu sáu trăm hai mươi nghìn chín trăm hai mươi tám) đồng và lãi phát sinh từ ngày 27/12/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo quy định tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A1.

- Về án phí sơ thẩm: Ông Cao Thanh T6 phải chịu theo quy định, Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A1 không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các T6 liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A1 khởi kiện bị đơn ông Cao Thanh T6 yêu cầu thanh toán tiền vay do vi phạm nghĩa vụ trả nợ, bị đơn có nơi cư trú tại tổ 07, khu phố 2, phường B4, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A1 vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Cao Thanh T6 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào các T6 liệu do nguyên đơn cung cấp và Toà án đã thu thập nhận thấy:

Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A1 cấp tín dụng cho ông Cao Thanh T6 căn cứ theo: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 30/8/2022; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP A1; Các văn bản khác của ông Cao Thanh T6 ký với ACB về việc sử dụng thẻ tín dụng với Chi tiết như sau: Số thẻ tín dụng: 4365 99** **** 5341, ngày cấp: 13/9/2022, Loại thẻ: Visa Platinum, Hạn mức thẻ: 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng, Hiệu lực thẻ: Tháng 9/2025. Lãi suất (trong hạn, quá hạn): Theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A1 - là một phần không tách rời của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông Cao Thanh T6 vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A1. Do đó, căn cứ thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt sử dụng thẻ, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn thì: Ngày 20/4/2023, Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A1 đã chuyển khoản thẻ sang nợ quá hạn, đồng thời quyết định chấm dứt việc sử dụng thẻ và thu hồi toàn bộ thẻ chưa thanh toán của ông Cao Thanh T6. Ngày 14/06/2023, Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A1 ra Thông báo chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ đối với thẻ tín dụng nêu trên.

Tạm tính đến ngày 26/12/2025, ông Cao Thanh T6 còn nợ Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A1 số tiền là 197.879.928 (Một trăm chín mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn chín trăm hai mươi tám) đồng, gồm vốn gốc:

94.259.439 (Chín mươi bốn triệu hai trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm ba mươi chín) đồng, lãi quá hạn 103.620.928 (Một trăm linh ba triệu sáu trăm hai mươi nghìn chín trăm hai mươi tám) đồng.

Nay Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Cao Thanh T6 trả ngay cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A1 tổng số tiền nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 26/12/2025, ông Cao Thanh T6 còn nợ Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A1 số tiền là 197.879.928 (Một trăm chín mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn chín trăm hai mươi tám) đồng, gồm vốn gốc: 94.259.439 (Chín mươi bốn triệu hai trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm ba mươi chín) đồng, lãi quá hạn 103.620.928 (Một trăm linh ba triệu sáu trăm hai mươi nghìn chín trăm hai mươi tám) đồng.

2. Ông Cao Thanh T6 còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A1, tính từ ngày 27/12/2025.

Phía ông Cao Thanh T6 không có văn bản ghi ý kiến, cũng như không đến Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai theo giấy triệu tập để trình bày ý kiến. Như vậy, ông Cao Thanh T6 đã "không phản đối những tình tiết, sự kiện, T6 liệu …" mà bên Ngân hàng đưa ra. Chính vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai công nhận những tình tiết, sự kiện và T6 liệu do Ngân hàng đưa ra có giá trị chứng minh.

Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng giữa ông Cao Thanh T6 với Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A1 có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 117, Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 nên các bên có quyền và nghĩa vụ như đã thoả thuận trong hợp đồng, ông Cao Thanh T6 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A1 yêu cầu ông Cao Thanh T6 thanh toán là có căn cứ. Do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A1 là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn ông Cao Thanh T6 phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A1 không phải chịu án phí, nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 179, khoản 1, 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự; các điều 90, 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A1 đối với bị đơn ông Cao Thanh T6 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc ông Cao Thanh T6 phải trả cho Nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A1 số tiền tạm tính đến ngày 26/12/2025 là 197.879.928 (Một trăm chín mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn chín trăm hai mươi tám) đồng, gồm vốn gốc là 94.259.439 (Chín mươi bốn triệu hai trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm ba mươi chín) đồng, lãi quá hạn 103.620.928 (Một trăm linh ba triệu sáu trăm hai mươi nghìn chín trăm hai mươi tám) đồng.

Ông Cao Thanh T6 tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 27/12/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo quy định tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A1.

2. Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Bị đơn ông Cao Thanh T6 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 9.893.996 (Chín triệu tám trăm chín mươi ba nghìn chín trăm chín mươi sáu) đồng. Trả lại cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần A1 số tiền 2.999.662 (Hai triệu chín trăm chín mươi chín nghìn sáu trăm sáu mươi hai) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000342 ngày 17/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh).

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật

thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ này bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 10 - Đồng Nai;
- THADS khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Ngọc Mai Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đức Hiền **Lưu Huy Hà** **Trần Ngọc Mai Phương**